TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:**90**/2022/DS-ST
Ngày: 05-9- 2022
V/v *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Chánh.
2. Bà Thiều Thị Phi Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Thông– Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 433/2022/TLST–DS ngày 10 tháng 6 năm 2022, về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số: 889/2022/QĐST-DS ngày 15/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng A**.

Trụ sở: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường N, Quận B1, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến Phát - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Thanh H1 - chức vụ: Giám đốc phòng quản lý nợ.

Ông Hải uỷ quyền cho chị **Trần Ngọc Trâm A1**, sinh năm 1989.

Địa chỉ liên lạc: Lầu 8, Toà nhà ACB, 444A- 446, Cách mạng tháng 8, phường M, quận B1, thành phố H. (Văn bản uỷ quyền số 1079/UQ-QLN.22 ngày 23.6.2022)

- Bị đơn: Ông **Trương Cao Tr**, sinh năm 1981.

Hộ khẩu thường trú: 161B, ấp 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Tạm trú: 8/30, khu phố 5, phường Th, thành phố B, tỉnh Đ.

(Chị A1 có mặt, ông Tr vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên toà đại diện theo uỷ quyền bà Trần Ngọc Trâm A1 trình bày:

Ngân hàng A (gọi tắt là Ngân hàng A) cấp tín dụng cho ông Trương Cao Tr căn cứ theo Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số CVL.CN.274.120315 ngày 13/03/2015 (số tài khoản vay: 194733469), chi tiết như sau:

- Số tiền cho vay: 145.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng)
- Thời hạn cho vay : 36 tháng, kể từ ngày Bên được cấp tín dụng nhận tiền vay (từ ngày 13/03/2015 đến ngày 13/03/2018).
- Phương thức giải ngân: Chuyển toàn bộ số tiền vay vào tài khoản tiền gửi thanh toán số 185658319 của ông Trương Cao Tr tại A.
- Mục đích cho vay: UIL – Tiêu dùng tín chấp – Hỗ trợ tiêu dùng – Tiêu dùng.
- Phương thức cho vay: Cho vay từng lần.
- Lãi suất trong hạn: 10,00%/năm (tính theo dư nợ ban đầu).
- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Ông Trương Cao Tr đã thanh toán cho Ngân hàng được tổng số tiền là 81,400,331 đồng, trong đó: Vốn gốc: 61,280,331 đồng, lãi trong hạn: 18,120,000 đồng, phạt: 2,000,000 đồng

Trong quá trình vay vốn, ông Trương Cao Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 13/09/2017, Ngân hàng đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ số nợ vay còn lại chưa thanh toán của Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số CVL.CN.274.120315 nêu trên.

Tính đến ngày 05/09/2022, ông Trương Cao Tr còn nợ Ngân hàng các khoản sau:

- Vốn gốc: 83.719.669 đồng
- Lãi trong hạn:19.328.000 đồng
- Lãi quá hạn: 62.371.153 đồng
- Phạt chậm trả, phạt trễ kỳ: 3.000.000 đồng

Tổng cộng: 168.418.822 đồng.

(Bằng chữ: Một trăm sáu mươi sáu tám triệu bốn trăm mười tám nghìn tám trăm hai mươi hai đồng).

Nay Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Trương Cao Tr trả ngay cho Ngân hàng tổng dư nợ còn thiếu tính đến ngày 05/9/2022 là trong 168.418.822 đồng (Một trăm sáu mươi tám triệu bốn trăm mười tám nghìn tám trăm hai mươi hai đồng). Trong đó: nợ gốc 83.719.669 đồng, lãi trong hạn 19.328.000 đồng, lãi quá hạn 62.371.153 đồng, phạt chậm trả lãi 3.000.000 đồng.

Ông Trương Cao Tr còn phải tiếp tục trả tiền phạt chậm trả lãi, lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số CVL.CN.274.120315, tính kể từ ngày 06/9/2022 đến ngày trả hết nợ.

Bị đơn ông Trương Cao Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trương Cao Tr phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 168.418.822 đồng (Một trăm sáu mươi tám triệu bốn trăm mười tám nghìn tám trăm hai mươi hai đồng). Trong đó: nợ gốc 83.719.669 đồng, lãi trong hạn 19.328.000 đồng, lãi quá hạn 62.371.153 đồng, phạt chậm trả lãi 3.000.000 đồng.

Ông Trương Cao Tr còn phải tiếp tục trả tiền phạt chậm trả lãi, lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số CVL.CN.274.120315, tính kể từ ngày 06/9/2022 đến ngày trả hết nợ. Ông Trương Cao Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Toà án đã tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho ông Trương Cao Tr đến Toà làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, các phiên toà xét xử nhưng ông Tr vẫn vắng mặt không có lý do; đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn chị Trần Ngọc Trâm A1 có mặt. Căn cứ vào Điều 207, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Tr.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng khởi kiện ông Trương Cao Tr trả số tiền đã vay theo hợp đồng tín dụng số trả góp số CVL.CN.274.120315 ngày 13/03/2015 (số tài khoản vay: 194733469) ngày 02/12/2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Trương Cao Tr có hộ khẩu thường trú tại thành phố B, tỉnh Đ và hiện nay đang sinh sống tại thành phố B, tỉnh Đ. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B.

[4] Về tư cách đương sự: Căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định Ngân hàng A là nguyên đơn, ông Trương Cao Tr là bị đơn.

[5] Nội dung tranh chấp: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số trả góp số CVL.CN.274.120315 ngày 13/03/2015 (số tài khoản vay: 194733469) ngày 02/12/2015 giữa Ngân hàng Á Châu và ông Trương Cao Tr cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo Đơn khởi kiện thì đã có đủ cơ sở để xác định ông Trương Cao Tr đã

vay của Ngân hàng số: 145.000.000đồng (Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng) với lãi suất trong hạn là 10,00%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn để tiêu dùng cá nhân. Quá trình vay ông Tr đã thanh toán cho Ngân hàng A số tiền là 81.400.331 đồng, trong đó: Vốn gốc: 61.280.331 đồng, lãi trong hạn: 18,120,000 đồng, phạt 2.000.000 đồng. Kể từ ngày 12/7/2017 đến nay, ông Tr không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Nay Ngân hàng yêu cầu Trương Cao Tr trả cho Ngân hàng tổng số tiền 168.418.822 đồng (Một trăm sáu mươi tám triệu bốn trăm mười tám nghìn tám trăm hai mươi hai đồng). Trong đó: nợ gốc 83.719.669 đồng, lãi trong hạn 19.328.000 đồng, lãi quá hạn 62.371.153 đồng, phạt chậm trả lãi 3.000.000 đồng và ông Tr còn phải tiếp tục trả tiền phạt chậm trả lãi, lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số CVL.CN.274.120315, tính kể từ ngày 06/09/2022 đến ngày trả hết nợ.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các tài liệu chứng cứ khác cho bị đơn ông Trương Cao Tr tuy nhiên ông Tr vẫn không lên Tòa án làm việc theo giấy triệu tập, không cung cấp lời khai, chứng cứ phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn nên ông Tr đã từ bỏ đi việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị đơn. Mặc khác, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã cung cấp, không trái với các quy định của pháp luật.

Do đó cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông Trương Cao Tr phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng trả cho Ngân hàng tổng số tiền 168.418.822 đồng (Một trăm sáu mươi tám triệu bốn trăm mười tám nghìn tám trăm hai mươi hai đồng). Trong đó: nợ gốc 83.719.669 đồng, lãi trong hạn 19.328.000 đồng, lãi quá hạn 62.371.153 đồng, phạt chậm trả lãi 3.000.000 đồng và ông Tr còn phải tiếp tục trả tiền phạt chậm trả lãi, lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số CVL.CN.274.120315, tính kể từ ngày 06/9/2022 đến ngày trả hết nợ.

[6] Về án phí DS-ST: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Ông Trương Cao Tr phải chịu 8.421.000 đồng (Tám triệu bốn trăm hai mươi mốt nghìn đồng) án phí.

Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền 3.582.573 đồng (Ba triệu năm trăm tám mươi hai nghìn năm trăm bảy mươi ba đồng) theo biên lai thu số 0080562 ngày 30/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

[7] Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát và đương sự:

- Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Xét yêu cầu Ngân hàng A của phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 26, Điều 35 và Điều 39, Điều 147, Điều 184, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 429, Điều 463, 465, 466 và Điều 468, 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm có hiệu lực ngày 15/3/2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

Buộc ông Trương Cao Tr phải thanh toán cho Ngân hàng A tổng số tiền 168.418.822 đồng (Một trăm sáu mươi tám triệu bốn trăm mười tám nghìn tám trăm hai mươi hai đồng). Trong đó: nợ gốc 83.719.669 đồng, lãi trong hạn 19.328.000 đồng, lãi quá hạn 62.371.153 đồng, phạt chậm trả lãi 3.000.000 đồng.

Ông Trương Cao Tr còn phải tiếp tục trả tiền phạt chậm trả lãi, lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số CVL.CN.274.120315, tính kể từ ngày 06/9/2022 đến ngày trả hết nợ.

2. Về án phí DS-ST: Ông Trương Cao Tr phải chịu 8.421.000 đồng (tám triệu bốn trăm hai mươi mốt nghìn đồng) án phí.

Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền 3.582.573 đồng (Ba triệu năm trăm tám mươi hai nghìn năm trăm bảy mươi ba đồng) theo biên lai thu số 0080562 ngày 30/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng có trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đ (01);
- VKSND TP. B (02);
- Chi cục THADS TP. B (01);
- Các đương sự (2);
- Lưu HS-VP (03).

Nguyễn Thị Quỳnh